

Bản án số: 132/2024/HSST

Ngày: 15 - 07 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Bà Lê Thị Sao.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 110/HSST ngày 16 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh năm 1990, tại: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: 2 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn V, sinh năm: 1964 (Đã chết) và bà: Tôn Thị N, sinh năm: 1969; Vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1990; Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Nhân thân: Ngày 04/11/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù năm 2009, đã đóng án phí ngày 12/9/2013; Ngày 01/11/2013, bị Công an phường T, quận T, TP . ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 24/12/2013, bị Công an phường T, quận T, TP . ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tiền án: Ngày 05/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP . xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”; Ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xử phạt 04 năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 26/10/2015, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 454/201/THHP, đối với Đặng Văn H phải chấp hành tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 08 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 29/4/2021.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960; trú tại: 5 B, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại: 3 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Lê Hoàng B, sinh năm 1991; trú tại: 5 T, phường H, quận T, TP . (Vắng mặt).

3. Anh Lê Hồng M, sinh năm 1971; trú tại: 1 L, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Mai S, sinh năm 1990; trú tại: thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Thảo N1, sinh năm 1980; trú tại: khóm F, Phường F, TP ., tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

6. Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1985; trú tại: 8 T, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

7. Bà Trần Thị P, sinh năm 1957; trú tại: 1 L, phường P, quận T, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Đặng Văn H điều khiển xe máy Dream, màu nâu, biển số 54P3-2434 thì thấy Nguyễn Văn T (bạn bè quen biết từ trước) đang dừng xe trước nhà số A T, phường T, quận T nên H rủ T đi cướp giật tài sản, T đồng ý, cả hai bàn bạc H sẽ là người trực tiếp giật tài sản, T sẽ chạy xe theo sau quan sát cảnh giới và truy cản nếu có người dân đuổi theo, tài sản cướp giật được sẽ bán chia đôi. Sau đó, H điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 54P3-2434 chạy phía trước, còn T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số 59D1-201.23 chạy theo sau, cả hai điều khiển xe chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật.

Đến khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, T phát hiện ông Phạm Văn Đ điều khiển xe máy hiệu Future, biển số 59D3-331.17 chở theo con gái chạy ngược chiều, ông Đ có đeo sợi dây chuyền vàng. Lúc này, T chạy xe vượt lên chỉ cho H thấy rồi rủ H cướp giật sợi dây chuyền nên cả hai quay xe lại lưu thông phía sau ông Đ. Khi ông Đ lưu thông đến trước nhà số B P, phường P, quận T thì H điều khiển xe máy chạy ngược chiều từ trong lề đường, áp sát bên trái, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của ông Đặng r tăng ga bỏ chạy. T phía sau cũng điều khiển tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Cả hai đi đến trước công viên tại G đường B - L, phường T, quận T thì H đưa lại sợi dây chuyền vừa giật được cho T rồi H điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, T điện thoại hẹn gặp H trước công

trường tiểu học T3, địa chỉ A Đ, phường T, quận T để chia tiền. Tại đây, T nói bán dây chuyền vàng được 30.000.000 đồng và chia lại cho H số tiền 15.000.000 đồng, rồi cả hai bỏ đi.

Đến ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T phối hợp Công an phường B, quận B kiểm tra hành chính và đưa Đặng Văn H về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T, Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với Nguyễn Văn T: Đến ngày 01/8/2023 bị Đ2 Công an quận T mời đến làm việc, T khai nhận: Ngày 31/7/2023, Tiến hành nghề xe ôm, đang dừng xe trước ngã ba Đ - Nguyễn Ngọc N2 thì H chạy ngang qua và kêu T chạy xe đi theo H đến tiệm sửa xe để chở H về, T đồng ý nên chạy xe phía sau. Việc Đặng Văn H cướp giật tài sản, H không bàn bạc, rủ T đi cướp giật tài sản, khi H cướp giật tài sản của ông Đ thì T có nhìn thấy, khi thấy H tăng ga bỏ chạy thì T nghe tiếng tri hô, do hoảng sợ nên T cũng tăng ga bỏ chạy theo. Sau khi Cơ quan điều tra mời Nguyễn Văn T làm việc thì chưa làm việc được với Đặng Văn H nên đã cho T về để chờ xử lý sau. Sau đó, Nguyễn Văn T đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Hiện chỉ có lời khai của Đặng Văn H không còn nhân chứng, chứng cứ nào khác xác định Đặng Văn H và Nguyễn Văn T có bàn bạc rủ nhau đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra chưa xử lý là có cơ sở. Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Nguyễn Văn T để củng cố chứng cứ, nếu đủ cơ sở sẽ tiếp tục xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 2514/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận T, thời điểm định giá ngày 31/7/2023, kết luận: 01 sợi dây chuyền (loại dây chuyền nam), vàng 18K, trọng lượng 02 lượng, trị giá 81.284.000 đồng (BL 41).

** Vật chứng thu giữ:*

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T:

+ 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ GRAB; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ GRAB.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 866468034444614. T sử dụng để liên lạc cá nhân.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số 59D1-201.23, số máy: JC43E-6217348, số khung: RLHJC4329BY284345.

- Tạm giữ của Đặng Văn H:

+ 01 điện thoại di động hiệu S1 A6, số Imei 1: 356472095239324, số Imei 2: 356473095239322. Đây là điện thoại của H được bà Tôn Thị N (mẹ ruột của H) cho để sử dụng.

+ 01 quần Jean lửng màu đen, phía sau lưng quần có dán mác hiệu New York. Đây là quần mà Hoàng mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe máy hiệu Wave, màu xám, biển số 72E1-346.39, số máy: HC09E-5175526, số khung: RLHHC09005Y114103, H bị thu giữ khi kiểm tra hành chính.

- 01 xe máy dạng Dream, màu nâu, biển số 54P3-2434, số máy: HC08E-810, máy khung: không có. Đây là xe máy được H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua giám định, xe máy trên đã bị mài mất số khung, số máy (BL 291).

Về phần dân sự: Ông Phạm Văn Đ yêu cầu bồi thường tiền trị giá tương đương với sợi chuyen đã bị cướp giật (BL 57).

Tại bản Cáo trạng số: 130/CT-VKSQ.TP ngày 15 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c,d,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c,d,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- *Xử phạt:* bị cáo Đặng Văn H từ 06 năm đến 08 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong

hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Đặng Văn H là người đã có tiền án về tội Cướp giật tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Đặng Văn H tiếp tục có hành vi điều khiển xe máy dạng Dream, biển số 54P3-2434 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 lượng, trị giá 81.284.000 đồng của ông Phạm Văn Đ tại trước nhà số B P, phường P, quận T thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số: 130/CT-VKSQ.TP ngày 15 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c (*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*), d (*dùng thủ đoạn nguy hiểm*), i (*Tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi cướp giật tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với Nguyễn Văn T: ngày 01/8/2023 Đ2 Công an quận T mời đến làm việc, T khai nhận: Ngày 31/7/2023, Tiến hành nghề xe ôm, đang dừng xe trước ngã ba Đ - Nguyễn Ngọc N2 thì H chạy ngang qua và kêu T chạy xe đi theo H đến tiệm sửa xe để chờ H về, T đồng ý nên chạy xe phía sau. Việc Đặng Văn H cướp giật tài sản, H không bàn bạc, rủ T đi cướp giật tài sản, khi H cướp giật tài sản của ông Đ thì T có nhìn thấy, khi thấy H tăng ga bỏ chạy thì T nghe tiếng tri hô, do hoảng sợ nên T cũng tăng ga bỏ chạy theo. Sau khi Cơ quan điều tra mời Nguyễn Văn T làm việc thì chưa làm việc được với Đặng Văn H nên đã cho T về để chờ xử lý sau. Sau đó, Nguyễn Văn T đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Hiện chỉ có lời khai của Đặng Văn H không còn nhân chứng, chứng cứ nào khác xác định Đặng Văn H và Nguyễn Văn T có bàn bạc rủ nhau đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra chưa xử lý là có cơ sở. Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Nguyễn Văn T để củng cố chứng cứ, nếu đủ cơ sở sẽ tiếp tục xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Văn Đ yêu cầu Đặng Văn H bồi thường số tiền 81.284.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Đ. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa ông Đ và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T:

+ Đối với 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ GRAB; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ GRAB. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 866468034444614. T sử dụng để liên lạc cá nhân. Cần tuyên trả lại cho anh T.

+ Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số 59D1-201.23, số máy: JC43E-6217348, số khung: RLHJC4329BY284345. Qua làm việc, T khai nhận xe máy trên do T cầm lại của người bạn tên H1 (không rõ họ, lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng và sử dụng để chạy xe ôm.

Qua xác minh, xe máy biển số 59D1-201.23 do chị Nguyễn Lê Hoàng Bạch t tại 105/49/18 L, phường P, quận T đứng tên chủ sở hữu (BL 128). Chị B trình bày mua xe máy biển số 59D1-201.23 vào năm 2011, đến năm 2022 cho lại cậu ruột tên Lê Hồng M (H1) để sử dụng (BL 132). Qua làm việc, anh Lê Hồng M trình bày sử dụng xe máy biển số 59D1-201.23 để làm phương tiện chạy xe ôm. Đến khoảng tháng 5/2023 đã cầm xe máy trên cho Nguyễn Văn T với số tiền 5.000.000 đồng. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Đặng Văn H:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, số Imei 1: 356472095239324, số Imei 2: 356473095239322. Đây là điện thoại của H được bà Tôn Thị N (mẹ ruột của H) cho để sử dụng. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả cho bị cáo.

+ Đối với 01 quần Jean lưng màu đen, phía sau lưng quần có dán mác hiệu New York. Đây là quần mà Hoàng mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Wave, màu xám, biển số 72E1-346.39, số máy: HC09E-5175526, số khung: RLHHC09005Y114103, H bị thu giữ khi kiểm tra hành chính.

Qua xác minh, biển số 72E1-346.39 được cấp cho xe máy hiệu Honda SH MODE, màu vàng nâu, số máy: JF51E0260659, số khung: RLHJF5123FY029812 do chị Trần Thị Mai S trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu (BL 143). Qua làm việc, chị S trình bày mua xe máy trên vào tháng 08/2015, sử dụng đến năm 2017 thì bị mất trộm nhưng không trình báo, không yêu cầu nhận lại biển số 72E1-346.39. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Qua xác minh, xe máy có số máy: HC09E-5175526, số khung: RLHHC09005Y114103, xe có biển số 69B1-230.56, loại xe Wave ZX, màu đỏ đen do chị Nguyễn Thị Thảo N1 trú tại đường H, khu phố F, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu (BL 148). Qua làm việc, chị N1 trình bày mua xe máy trên vào năm 2017, sử dụng đến khoảng năm 2020 thì cho

anh Lê Văn Đ1 (BL 152). Anh Lê Văn Đ1 trình bày sử dụng xe máy trên đến khoảng tháng 02/2024 thì bị mất trộm nhưng anh Đ1 không trình báo, yêu cầu nhận lại xe máy trên (BL số 154). Đặng Văn H khai nhận mượn xe máy trên của người bạn tên T1 (không rõ lai lịch) để sử dụng, không biết nguồn gốc xe máy trên. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy dạng Dream, màu nâu, biển số 54P3-2434, số máy: HC08E-810, máy khung: không có. Đây là xe máy được H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua giám định, xe máy trên đã bị mài mất số khung, số máy. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước.

Qua xác minh, biển số 54P3-2434 được cấp cho xe máy dạng Wave, nhãn hiệu HONOR, màu xanh đen bạc, số máy: VKV1P52FMHR420592, số khung: RMKWCH4UM6K420592 do bà Trần Thị P, trú tại E P, quận T đứng tên chủ sở hữu (BL 118). Qua làm việc, bà Phước trình bày mua xe máy trên vào năm 2007 và sử dụng đến ngày 10/7/2023 thì bị mất trộm nhưng không trình báo, không yêu cầu nhận lại biển số 54P3-2434. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đặng Văn H khai nhận mua lại xe máy dạng Dream, biển số 54P3-2434 vào khoảng tháng 04/2023 của 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, nhân thân), khoảng 40 tuổi, quen biết ngoài xã hội và H nói xe bị mất giấy tờ, không có làm giấy công chứng mua bán (BL 232).

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

[2] *Áp dụng*: điểm c,d,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xử phạt*: bị cáo Đặng Văn H 07 (B1) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/11/2023.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Đặng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn Đ số tiền: 81.284.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ GRAB; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ GRAB; 01 quần Jean lưng màu đen, phía sau lưng quần có dán mác hiệu New York; 01 biển số 72E1-346.39; 01 biển số 54P3-2434.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số 59D1-201.23, số máy: JC43E-6217348, số khung: RLHJC4329BY284345; 01 xe máy hiệu Wave, màu xám, số máy: HC09E-5175526, số khung: RLHHC09005Y114103; 01 xe máy dạng Dream, màu nâu, biển số 54P3-2434, số máy: HC08E-810, máy khung: không có.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, số Imei 1: 356472095239324, số Imei 2: 356473095239322.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số I: 866468034444614.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK ngày 27/12/2023, số 139/LNK ngày 15/8/2023 và số 98/LNK ngày 19/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Đặng Văn H phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.064.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Đặng Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q . Tân Phú;
- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

